

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Đông y tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Hội Đông y tỉnh tại Tờ trình số 69/TTr-HĐY ngày 14 tháng 11 năm 2022 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 667/TTr-SNV ngày 16 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Đông y tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Đông y tỉnh Bình Định lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2022.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội Đông y tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- PCT Lâm Hải Giang;
- Sở Y tế;
- Công an tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K15.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI ĐÔNG Y TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày ... / ... / 2022*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, tôn chỉ, mục đích**

1. Tên gọi: Hội Đông y tỉnh Bình Định.

2. Tôn chỉ, mục đích: Hội Đông y tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của những người hành nghề đông y, đông dược, hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh bằng đông y trên địa bàn tỉnh tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, đem khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn đông y, đông dược của mình cống hiến cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tỉnh.

**Điều 2. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 509, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Điều 3. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực đông y, đông dược.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung ương Hội Đông y Việt Nam.

3. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Định.

4. Hội lấy ngày 08 tháng 7 hằng năm là ngày Kỷ niệm thành lập Hội.

**Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

### **Điều 5. Quyền hạn của Hội**

1. Tuyên truyền mục đích Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền chính đáng, hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên hành nghề, truyền nghề đông y, đông dược theo Điều lệ của Hội và quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức khám chữa bệnh bằng đông y, đông dược theo quy định của pháp luật; sưu tầm, kế thừa, áp dụng các môn thuốc hay, các bài thuốc quý, bài thuốc gia truyền trong việc khám chữa bệnh; tổ chức trồng, thu hái và bào chế thuốc nam để phục vụ công tác điều trị.
6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội; phối hợp với ngành Y tế tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ lương y, lương dược; tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên để nâng cao trình độ, chất lượng chuyên môn của hội viên nhằm đáp ứng việc khám chữa bệnh bằng đông y tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.
8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới tổ chức Hội các cấp trong tỉnh. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội Đông y Việt Nam và Điều lệ Hội Đông y tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội. Giáo dục y đức, nêu cao y thuật cho những người hành nghề đông y, đông dược; động viên mọi người đem hết tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Vận động người có bài thuốc gia truyền cống hiến cho Nhà nước, truyền lại cho Hội hoặc truyền cho con cháu với mục đích bảo tồn các bài thuốc chữa bệnh có hiệu quả.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 7. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đông y, đông dược trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này được kết nạp vào Hội, đóng hội phí hằng tháng theo quy định của Hội;

b) Hội viên liên kết: Những người không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội, hợp tác, giúp đỡ, đóng góp vào sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Những người có uy tín, tâm huyết đóng góp vào sự phát triển của nền đông y, đông dược Việt Nam được Hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Hội viên ở các Hội Đông y huyện, thị xã, thành phố được thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động trong lĩnh vực đông y, đông dược;

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là lương y, lương dược, người làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc, bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên có liên quan đến đông y, đông dược, những người nghiên cứu đông y, đông dược, người đang hành nghề đông y, đông dược trên địa bàn tỉnh Bình Định, có lương tâm nghề nghiệp, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội.

### **Điều 8. Quyền hạn của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đông y, đông dược.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.

7. Được Hội cấp Thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Hội.

## **Điều 10. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội, thẻ hội viên**

1. Công dân Việt Nam đủ điều kiện quy định tại Điều 7 Điều lệ này, làm đơn gia nhập Hội gửi Ban Thường vụ Hội (qua Văn phòng Hội) sẽ được xem xét, công nhận là hội viên của Hội.

2. Thẩm quyền xem xét, công nhận hội viên:

a) Ban Thường vụ Hội xét, quyết định công nhận hội viên. Cá nhân chính thức trở thành hội viên kể từ ngày được Ban Thường vụ Hội ra quyết định công nhận;

b) Trường hợp không đủ tiêu chuẩn là hội viên, Ban Thường vụ Hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối. Trường hợp lý do từ chối không thỏa đáng, có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành Hội hoặc Đại hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên xin ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định;

b) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hội.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra khỏi Hội; quản lý việc cấp, đổi thẻ; sử dụng; thu hồi thẻ hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban trực thuộc Hội.
6. Các tổ chức thuộc hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Chi hội trực thuộc.

### **Điều 12. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và biểu quyết Điều lệ Hội (sửa đổi, bổ sung), việc đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo công khai tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 13. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu bộ máy tổ chức của Hội; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định khác trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu và miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Thư ký, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp từ 01 đến 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 14. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quyết định các vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong phạm vi quyền hạn được Ban Chấp hành giao phó;

đ) Quyết định kết nạp, cho ra khỏi hội, khai trừ hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần (06 tháng, cả năm), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình



thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Thường trực Hội**

a) Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Thư ký và một số ủy viên Thường vụ do Ban Thường vụ chỉ định;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực:

- Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày, đột xuất của Hội theo sự phân công của Ban Thường vụ;

- Giới thiệu, đề nghị Ban Thường vụ bổ nhiệm lãnh đạo các Ban của Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra Hội:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

c) Báo cáo kết quả kiểm tra trong Hội nghị Ban Chấp hành hằng năm và trong Đại hội Đại biểu nhiệm kỳ 5 (năm) năm.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành

mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

e) Phê duyệt danh sách Ban Chấp hành của các Chi hội sau khi nhận được Tờ trình báo cáo kết quả Đại hội của các Chi hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Ủy viên Thư ký do Ban Chấp hành bầu, có nhiệm vụ tổng hợp công tác Hội báo cáo định kỳ, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Hội.

### **Điều 18. Văn phòng Hội, các Ban và tổ chức trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội được tổ chức theo quy chế do Ban Thường vụ Hội ban hành. Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Hội và làm đầu mối điều hòa hoạt động với các Ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Các Ban của Hội gồm có:

a) Ban Tổ chức hành chính;

b) Ban Chuyên môn;

c) Ban Tài chính;

Các Ban có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các mặt hoạt động trong lãnh vực được phân công, hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hội quy định.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội: Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội phải thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 19. Chi hội trực thuộc**

1. Tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế, Hội được thành lập Chi hội tại các cơ quan y tế của tỉnh như bệnh viện, trường học, ... có hoạt động chuyên môn đông y, đông dược. Chi hội tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 (năm) năm một lần để bầu ra

Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Chi hội phó. Chi hội tổ chức họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi hội:
  - a) Chấp hành Điều lệ Hội;
  - b) Được tham gia các hoạt động của Hội;
  - c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn;
  - d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
  - đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
  - e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
  - g) Được thu hội phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội;
  - h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Hội.
4. Trình tự, thủ tục, điều kiện và quyết định thành lập Chi hội thực hiện theo quy chế do Ban Chấp hành quy định.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về Hội; Nghị quyết Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:
  - a) Nguồn thu của Hội:
    - Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;
    - Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
    - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
    - Kinh phí hoạt động của Hội do ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ hàng năm theo nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật;
    - Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi sửa chữa, cải tạo văn phòng làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

**Điều 22. Quản lý tài chính của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

**Chương VII  
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 24. Kỷ luật**

1. Những tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có hoạt động trái với Điều lệ Hội, vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến uy tín của Hội tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, áp dụng một trong các hình thức kỷ luật:
  - a) Đối với hội viên: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội;
  - b) Đối với tổ chức, đơn vị thuộc Hội: Khiển trách, cảnh cáo hoặc giải tán tổ chức, đơn vị.
2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Hội Đông y tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ của Hội Đông y tỉnh gồm 08 Chương, 26 Điều đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh Bình Định lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 ngày 03 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.